TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07 tháng 3 năm 2018
"V/v: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Nghiêm Thế Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 634/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc: "***Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 85/TB – TA ngày 26/02/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị ***Thân Thị Lệ N***, sinh năm 1987

Địa chỉ: 28/2 hẻm 02 đường TS, tổ 06, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh ***Lê Thanh T***, sinh năm 1985

Địa chỉ: 153 đường NQ, thôn 2, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2017, bản tự khai ngày 12/10/2017 và tại phiên toà, nguyên đơn chị Thân Thị Lệ N trình bày:

Năm 2006 chị và anh Lê Thanh T tự nguyện chung sống với nhau đến ngày 04/3/2010 chị và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, chị và anh T sinh sống tại 153 NQ, thôn 2, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống, chị và anh T thường xuyên xảy ra cãi vả, đánh nhau do anh chị bất đồng quan điểm sống. Mặc dù chị và anh T nhiều lần cố gắng khắc phục để tìm sự hòa hợp và tiếng nói chung nhưng quan hệ hôn nhân ngày càng rạn nứt nghiêm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Mâu thuẫn phát sinh ngày càng lớn kéo dài ảnh hưởng đến cuộc sống của cá nhân chị và các con nên chị đã dẫn các con thuê nhà trọ sinh sống được một thời gian. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Thanh T

Về con chung: Chị và anh Lê Thanh T có 02 (Hai) con chung là Lê Anh T, sinh ngày 05/7/2006 và Lê Thục Q, sinh ngày 17/6/2015. Các cháu hiện đang sống với chị. Theo đơn khởi kiện chị yêu cầu được nhận nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Thục Q và đồng ý giao cháu Lê Anh T cho anh Lê Thanh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung vì cháu Lê Thục Q còn nhỏ, cháu Lê Anh T có nguyện vọng chung sống với chị.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bản thân chị có khả năng về kinh tế để nuôi các con chung là Lê Anh T và Lê Thục Q nên chị không yêu cầu anh Lê Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Lê Thanh T tự thỏa thuận về tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề này.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Thanh T vắng mặt, theo bản tự khai ngày 30/10/2017 anh Lê Thanh T trình bày:

Anh và chị Thân Thị Lệ N tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 04/3/2010. Thời gian chung sống với nhau, vợ chồng hòa thuận và hạnh phúc cho đến khoản thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn cãi vả dẫn đến xô xát. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do lỗi ở bản thân anh không quan tâm chăm sóc đến vợ con để thiếu hụt về tình cảm nên xảy ra mâu thuẫn. Anh cam đoan thay đổi bản thân tốt hơn để chăm lo cho gia đình và con cái. Anh yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ để tránh tình trạng gia đình tan rã, con cái mỗi đứa một nơi.

Về con chung: Anh và chị Thân Thị Lệ N có 02 (Hai) con chung là Lê Anh T, sinh ngày 05/7/2006 và Lê Triều T, sinh ngày 17/6/2015.

Anh không có ý kiến đối với vấn đề quyền nuôi con chung sau ly hôn cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con vì anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về tài sản chung: Anh và chị Thân Thị Lệ N không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng đối với vấn đề nghĩa vụ chung anh Lê Thanh T không đề cập đến.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Nguyên đơn chị Thân Thị Lệ N chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Lê Thanh T, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị Lệ N về yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh T và giao các cháu Lê Anh T và Lê Thục Q cho chị Thân Thị Lệ N chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Thân Thị Lệ N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Thân Thị Lệ N và anh Lê Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 04/3/2010. Hôn nhân của chị N và anh T tuân thủ theo Điều 9,10,11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng chị Thân Thị Lệ N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Thanh T đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh Lê Thanh T cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ; hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa chị Thân Thị Lệ N thay đổi yêu cầu khởi kiện về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Lê Anh T và Lê Thục Q. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo biên bản xác minh ngày 03/01/2018 thể hiện trong thời gian chung sống tại thôn 02, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai chị N và anh T thường xuyên xảy ra cãi vã; nguyên nhân do chị N thường xuyên vắng nhà còn anh T thường hay rượu chè, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp nên dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng có nhiều rạn nứt; hiện chị N và anh T đã sống ly thân, không còn chung sống với nhau nữa.

Biên bản xác minh này phù hợp với lời khai của chị Thân Thị Lệ N: Giữa chị và anh Lê Thanh T nhiều lần cãi nhau, đánh nhau do bất đồng quan điểm sống. Chị và anh T nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hiện anh chị đã sống ly thân. Bản thân anh Lê Thanh T cũng thừa nhận trong đời sống chung vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nhiều lần cải vả dẫn đến xô xát và nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không chăm lo cho gia đình.

Chị Thân Thị Lệ N yêu cầu ly hôn còn anh Lê Thanh T không đồng thuận ly hôn, mong muốn hòa giải đoàn tụ. Tuy nhiên trên thực tế mối quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh T không thực hiện được vì anh chị đã sống ly thân; bên cạnh đó tình cảm vợ chồng rạn nứt nghiêm trọng, không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau hoặc cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình do đó mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Thân Thị Lệ N và anh Lê Thanh T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị Lệ N, xử cho chị N được ly hôn với anh Lê Thanh T.

Về con chung: Chị Thân Thị Lệ N và anh Lê Thanh T có 02 (Hai) con chung là Lê Anh T, sinh ngày 05/7/2006 và Lê Thục Q, sinh ngày 17/6/2015.

Theo lời khai của anh Lê Thanh T, con thứ hai của anh và chị N là cháu Lê Triều T, sinh ngày 17/6/2015 nhưng không cung cấp giấy khai sinh chứng minh; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị N trình bày anh chị chỉ có 02 con chung là Lê Anh T và Lê Thục Q và cung cấp Trích lục khai sinh của cháu Lê Thục Q. Như vậy Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định chị N và anh T chỉ có 02 con chung là cháu Lê Anh T và Lê Thục Q.

Chị Thân Thị Lệ N có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Xét cháu Lê Anh T có nguyện vọng chung sống với chị N; cháu Lê Thục Q còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 92 của Luật hôn nhân

và gia đình năm 2000, việc giao các cháu Lê Anh T và Lê Thục Q cho chị Thân Thị Lệ N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là chính đáng cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thân Thị Lệ N đủ điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Lê Anh T và Lê Thục Q nên không yêu cầu anh Lê Thanh T cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Thân Thị Lệ N và anh Lê Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

Về án phí: Chị Thân Thị Lệ N phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thân Thị Lệ N

Chị Thân Thị Lệ N được ly hôn với anh Lê Thanh T

2. Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung là Lê Anh T, sinh ngày 05/7/2006 và Lê Thục Q, sinh ngày 17/6/2015 cho chị Thân Thị Lệ N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Thân Thị Lệ N phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0003656 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Thân Thị Lệ N được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Lê Thanh T vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. P;
- UBND xã Biển Hồ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 13 - quyển số 02/2010 ngày 04/3/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy